TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 118/2018/DS-ST Ngày 23-5-2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.

2. Bà Ngô Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc L – sinh năm 1992;

Cư trú tại: thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lâm Nguyễn Tuyết T – sinh năm 1980;

Cư trú tại: thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh Nguyễn Hoàng A – sinh năm 1974;

Cư trú tại: Ấp L1, xã L2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L, anh A có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L trình bày: Chị có tham gia 01 dây hụi do chị T làm chủ, hụi khui ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có tất cả 23 phần, chị tham gia 01 phần và chị đóng được 09 kỳ hụi sống với số tiền là 13.540.000 đồng, phần hụi này chị chưa hốt thì bị bể vào tháng 6/2017 âm lịch.

Khi tham gia chơi hụi vào khoảng kỳ khui hụi thứ hai, thứ ba thì chị T có giao cho chị danh sách hụi viên. Quá trình chơi hụi, chị không có đi khui hụi và

số tiền đóng hụi hàng tháng là do chị T báo với chị người ta kêu bao nhiêu thì chị đóng bấy nhiêu, và chị cũng không có theo dõi số tiền đóng hụi hàng tháng. Chị tính số tiền đóng hụi sống trên cơ sở những người chơi chung trong dây hụi với chị.

Qua đối chiếu hụi giữa chị và chị T tại Tòa án vào ngày 28/02/2018 chị L thừa nhận chị L còn nợ chị T số tiền 1.200.000 đồng trong 02 dây hụi mà chị L đã tham gia, hụi khui cùng ngày 15/11/2015 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng/tháng, có 22 phần và chị L tham gia 02 phần cho cả 02 dây hụi, chị L đã hốt cả 02 phần hụi chị L tham gia. Đồng thời chị L và chị T đã đối chiếu số tiền hụi chị L đã đóng cho chị T trong dây hụi khui ngày 20/9/2016 âm lịch là 13.090.000 đồng. Chị L đồng ý cấn trừ số tiền chị còn nợ chị T là 1.200.000 đồng vào số tiền 13.090.000 đồng mà chị T nợ chị. Hiện nay, chị T còn nợ chị số tiền là 11.890.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 11.890.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và chị không yêu cầu tính lãi.

* Tại biên bản hòa giải ngày 28/02/2018 bị đơn chị Lâm Nguyễn Tuyết T trình bày: Chị L có chơi 01 dây hụi do chị làm chủ, cụ thể dây hụi khui ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng và chị L đóng được 09 kỳ hụi sống với số tiền là 13.090.000 đồng, phần hụi này chị L chưa hốt thì hụi đã bị bể. Chị thừa nhận chị còn nợ chị L số tiền hụi trong dây hụi này là 13.090.000 đồng.

Ngoài ra chị L còn tham gia 02 dây hụi khui cùng ngày 15/11/2015 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng/tháng, có tất cả 22 phần, trong mỗi dây hụi chị L tham gia 01 phần và chị L đã hốt cả 02 phần hụi chị tham gia. Hiện nay chị L còn nợ chị mỗi 01 phần hụi là 02 kỳ hụi chết (02 phần hụi trong 02 dây hụi là 04 kỳ hụi chết) với tổng số tiền là 1.200.000 đồng. Cấn trừ số tiền chị L nợ chị vào số tiền chị còn nợ chị L thì hiện nay chị còn nợ chị L số tiền là 11.890.000 đồng.

Nay chị đồng ý trả cho chị L số tiền 11.890.000 đồng, trả 01 lần không khả năng nên chị xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L vẫn giữ yêu cầu đòi chị T trả cho chị số tiền hụi là 11.890.000 đồng mà hai bên đã đối chiếu vào ngày 28/02/2018, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Anh A đại diện ủy quyền của bị đơn chị T trình bày: Chị T thống nhất hiện nay chị T còn nợ chị L số tiền là 11.890.000 đồng. Nay chị T đồng ý trả cho chị L số tiền trên, nhưng trả 01 lần không khả năng vì hiện nay chị T đang gặp khó khăn về kinh tế và chị T đang khởi kiện để thu hồi các khoản nợ người khác nợ chị, khi nào chị T thu hồi xong các khoản nợ đó thì chị T sẽ trả số tiền trên cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Ngọc L yêu cầu chị Lâm Nguyễn Tuyết T trả số tiền hụi 11.890.000 đồng mà hai bên đã đối chiếu vào ngày 28/02/2018. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu chị T trả số tiền hụi là 11.890.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy chị L có tham gia chơi hụi do chị T làm chủ trong đó dây hụi khui ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, chị L tham gia 01 phần và chị L đã đóng được 09 kỳ hụi sống thì hụi bị bể vào tháng 6/2017 âm lịch; 02 dây hụi khui cùng ngày 15/11/2015 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng/tháng, chị L tham gia mỗi dây là 01 phần và chị L đã hốt cả 02 phần hụi trong 02 dây hụi này. Qua đối chiếu hụi giữa chị L và chị T vào ngày 28/02/2018 tại Tòa án thì chị L và chị T thống nhất chị L còn nợ chị T số tiền 1.200.000 đồng trong 02 dây hụi khui cùng ngày 15/11/2015 âm lịch, số tiền hụi chị T nợ chị L trong dây hụi khui ngày 20/9/2016 âm lịch là 13.090.000 đồng. Chị L và chị T thống nhất cấn trừ số tiền 1.200.000 đồng mà chị L nợ chị T vào số tiền 13.090.000 đồng mà chị T nợ chị L. Sau khi cấn trừ thì chị T còn nợ chị L số tiền là 11.890.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị L đòi chị T trả số tiền 11.890.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật bởi lẽ chị T thừa nhận hiện nay chị còn nợ chị L số tiền 11.890.000 đồng và chị T đồng ý trả cho chị L số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L đòi chị T trả số tiền nợ hụi là 11.890.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Chị L không yêu cầu chị T trả lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét về thời gian trả: Chị L yêu cầu chị T trả số tiền 11.890.000 đồng làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, anh A là đại diện ủy quyền của bị đơn chị T xin được khi nào thu hồi được các khoản nợ mà người khác nợ chị T xong sẽ trả cho chị L số tiền trên nhưng chị L không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T tổ chức chơi hụi nhưng chị T đã để hụi bể đã gây thiệt thòi đến quyền lợi của hụi viên tham gia trong dây hụi, đồng thời chị T không xác định được cụ thể thời gian trả nợ và nghĩa vụ trả nợ của người khác đối với chị T không liên quan đến nghĩa vụ trả nợ của chị T đối với chị Duyên. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị L đòi chị T trả số tiền trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và buộc chị T có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 11.890.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc L đối với chị Lâm Nguyễn Tuyết T.

Buộc chị Lâm Nguyễn Tuyết T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Ngọc L số tiền nợ hụi là 11.890.000 đồng (mười một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng), thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm trả số tiền nêu trên thì chị T phải trả tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2/ Án phí: Chị Lâm Nguyễn Tuyết T phải chịu 594.500 đồng (năm trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Lê Thị Ngọc L số tiền 338.500 đồng (ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 39124 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Đào Oanh